TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ RIỀNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2019/QĐST-DS	*Phú Riềng, ngày 26 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 101/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2019

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Đặng Thị H**, sinh năm: 1949

Địa chỉ: Thôn Tân L, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Mai T**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn T, xã Bù N, huyện P, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Khương G, sinh năm 1943

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nợ vay: Bà Nguyễn Thị Mai T nợ của bà Đặng Thị H, ông Nguyễn Khương G số tiền 100.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 15/11/2018.

- Về nghĩa vụ và phương thức thanh toán nợ: Bà Nguyễn Thị Mai T có trách nhiệm trả cho bà Đặng Thị H, ông Nguyễn Khương G số tiền nợ vay 100.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm triệu đồng) trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày 18/7/2019 đến ngày 18/8/2019.

Kể từ ngày 19/8/2019 bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mai T tự nguyện chịu 2.500.000 đồng (bằng chữ: Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Tấn Trường